

UBND ĐẶC KHU PHÚ QUỐC
TRƯỜNG TH VÀ THCS
NGUYỄN TRUNG TRỰC

Số: 258/KH-TH&THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND, ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 1273/SGDĐT-GDPT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-PVHXH, ngày 22/8/2025 của Phòng Văn hóa- Xã hội đặc khu Phú Quốc Kế hoạch thực hiện chi tiết thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục Tiểu học và giáo dục Trung học cơ sở;

Căn cứ tình hình thực tế của trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực.

Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Trường Tiểu và THCS Nguyễn Trung Trực được thành lập theo Quyết định số 1745/QĐ-UBND, ngày 22/4/2021 và Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc Về việc tổ chức lại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc, tổng diện tích của trường là 6.261,10m². Trường đặt vị trí ngay trung tâm đặc khu, địa chỉ: số 07, đường Mạc Cửu, khu phố 4 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; địa bàn trường quản lý gồm khu phố 3,4,6,9,11,12 Dương Đông.

- Cơ sở vật chất: Tổng số phòng: 52. Trong đó: Phòng học: 30; phòng bộ môn: 06; 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng PHT; 01 phòng văn phòng; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng Đảng – Đoàn thể; 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; 01 phòng Truyền thống – Đoàn – Đội; 01 phòng hội trường; 03 tổ chuyên môn; 01 phòng y tế; 01 phòng kho; 01 nhà đa năng. Có khu để xe GV và HS riêng biệt.

- Tổ chức bộ máy, nhân sự: Tổng số trong biên chế: 73/48 nữ (vắng mặt 2); Trong đó CBQL: 03/01 nữ (01 Ths QLGD, đại học: 02/01 nữ); NV: 04/03 nữ (đại học: 4/3 nữ); GV Tiểu học: 18/16 nữ (đại học: 18/16 nữ); GV THCS: 47/28 nữ (Thạc sĩ: 02/01 nữ; đại học: 45/27 nữ); Hợp đồng Bảo vệ: 01 (HĐND 68,161,111). Trình độ chuyên môn – nghiệp vụ: 3/73 tỷ lệ 4,11% trên chuẩn, 73/73 tỷ lệ 100% đạt chuẩn. Hợp đồng khoán nhân viên: 3/2 nữ: 01 Bảo vệ, 01 Tạp vụ và 01 Y tế học đường. Hợp đồng khoán GV: 6/6 nữ. Trong đó: cấp Tiểu học 02/22 GV: 01/01 GV tiếng Anh, 01/01 GV dạy văn hóa; cấp THCS 04/4 GV: 02/02 GV Toán, 01/01 GV Ngữ văn, 01/01 GV Hóa. Tỷ lệ giáo viên/lớp: Cấp Tiểu học: 1,33 GV/lớp (kể cả GV hợp đồng); cấp THCS: 1,96 GV/lớp (kể cả GV hợp đồng).

- Các tổ chức đảng, đoàn thể: Tổng số Đảng viên: 38/24 nữ, đạt tỷ lệ: 57,58%; Đoàn viên: 21/17 nữ (tính cả hợp đồng); Liên đội hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ riêng.

- Tổng số lớp: 41 lớp với 1.668 HS (không tăng giảm lớp và tăng 41 HS so với năm học 2024 – 2025). Tổng số HS: dân tộc 48/21, khuyết tật 01 (khuyết tật trí tuệ), nghèo 02, cận nghèo 03, khó khăn 44, mồ côi cả cha lẫn mẹ 00, gia đình chính sách 00. Cụ thể: Cấp Tiểu học: Tổng số lớp: 15 lớp với 602 HS (không tăng giảm lớp và tăng 56 HS so với năm học 2024 - 2025). Chia ra: Khối 1: 3 lớp với 124 HS; khối 2: 2 lớp với 76 HS; khối 3: 3 lớp với 120 HS; khối 4: 4 lớp với 166 HS; khối 5: 3 lớp với 116 HS. Bình quân 40,2 HS/lớp, lớp thấp nhất 38 HS/lớp, lớp cao nhất 42 HS/lớp. HS dân tộc 16/5 (11 Hoa, 02 Khơmer, 02 Mường, 1 Sán diu), khuyết tật (trí tuệ) 01, nghèo 01, cận nghèo 00, khó khăn 29 (16 có giấy xác nhận), mồ côi cả cha lẫn mẹ 00, gia đình chính sách 00. Cấp THCS: Tổng số lớp: 26 lớp với 1.066 HS (không tăng giảm lớp và giảm 18 HS so với năm học 2024 - 2025). Chia ra: Khối 6: 6 lớp với 250 HS; khối 7: 6 lớp với 252 HS; khối 8: 7 lớp với 279 HS; khối 9: 7 lớp với 285 HS. Bình quân 41 HS/lớp, lớp thấp nhất 40 HS/lớp, lớp cao nhất 44 HS/lớp. HS dân tộc 36/16, nghèo 01, cận nghèo 01, khó khăn 15, mồ côi cả cha lẫn mẹ 00, gia đình chính sách 00.

Từ nhận định chung tình hình nêu trên trường Tiểu học và THCS Nguyễn Trung Trực triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư kinh phí của cấp Ủy đảng, Chính quyền địa phương, Phòng Văn hóa – Xã hội đặc khu Phú Quốc và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học và các nhà hảo tâm.

- Trường được xây dựng khang trang, khuôn viên đẹp, hiện đại có qui mô khá lớn về đầu tư; có đầy đủ phòng học, phòng chức năng; được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường có trình độ đạt chuẩn, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng động, nhiệt tình, có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng, trưởng các đoàn thể, các bộ phận nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ, hiệu quả, luôn đề cao tinh thần dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng và ủng hộ của giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tập thể CBQL, GV, NV, NLĐ nhà trường là một khối đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tình hình Kinh tế - Xã hội ở địa phương trong những năm gần đây liên tiếp đạt được những thành tựu quan trọng góp phần thay đổi bộ mặt đời sống của nhân dân, làm cho một bộ phận người dân quan tâm hơn đến Giáo dục.

- Công tác Xã hội hóa Giáo dục được đông đảo người dân ngày càng có nhiều đóng góp thiết thực về vật chất cũng như tinh thần, góp phần giải quyết phần nào khó khăn của đơn vị.

2. Khó khăn

- Địa bàn học sinh rộng, trình độ chênh lệch nên gặp trở ngại trong việc quản lý học sinh cũng như liên hệ với gia đình học sinh. Số di dân ngày càng tăng, nghề nghiệp không ổn định, cha mẹ hàng ngày bận rộn với công việc, ít có thời gian gần gũi chăm sóc nhắc nhở con em học tập nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục nhà trường.

- Công tác XHH có nhiều chuyển biến tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển giáo dục như hiện nay.

- Một vài GV tiếp cận phương pháp mới còn hạn chế, không đồng đều và ngại đổi mới nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của Giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Cơ sở vật chất còn thiếu phòng học bộ môn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT.

- Sách, thiết bị dạy học ở một số khối lớp còn thiếu phục vụ cho việc giảng dạy.

- Biên chế giáo viên có mặt còn thiếu so với biên chế được giao, biên chế định biên theo quy định còn thiếu 09 biên chế nên còn hợp đồng GV phần nào làm ảnh hưởng ít nhiều đến việc nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là năm học cả nước thực hiện mô hình theo chính quyền địa phương hai cấp, cũng là năm cả nước ưu tiên quan tâm, tập trung đầu tư để hiện đại hóa, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (GDĐT). **Chủ đề năm học: “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”**; tiếp tục hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện con người về tri thức, đạo đức, kỹ năng, bản lĩnh và khát vọng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn trong việc xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nâng cao chất lượng tuyển sinh vào lớp 10; triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh tiểu học (TH); đối với trung học cơ sở (THCS) triển khai cho ít nhất 30% cho học sinh THCS có đủ điều kiện theo quy định.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh trong đơn vị, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp đặc khu thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học, tăng quyền tự chủ và tham mưu cấp trên và thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương/đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm công

HU
TUNG
QUYẾT

tác truyền thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

5. Tiếp tục thực hiện về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định⁽¹⁾. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ GV, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho HS. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với HS; bảo đảm đến cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình, căn cứ Quyết định số 600/QĐUBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) về việc Quyết định Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang; Khung kế hoạch thời gian 35 tuần thực học bao gồm hoạt động dạy và học, các hoạt động giáo dục kể cả việc ôn tập, kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

1.1. Đối với cấp tiểu học

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo chương trình GDPT cấp TH, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành²; thực hiện dạy học 2

⁽¹⁾ Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

² Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT

buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

+ *Dạy học Tiếng Anh và Tin học*: Đối với lớp 1, lớp 2: tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn theo quy định; từ lớp 3 đến lớp 5: thực hiện dạy học Tiếng Anh bắt buộc, gắn với việc khai thác hệ thống học liệu điện tử, trực tuyến phù hợp với điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện có nhằm nâng cao chất lượng. Khuyến khích xã hội hóa trên tinh thần tự nguyện để tăng thời lượng, tổ chức dạy học theo các chủ đề Toán, Khoa học. Đồng thời, tăng cường tổ chức cho giáo viên và học sinh học tập qua các phương tiện truyền thông, nguồn học liệu mở; đẩy mạnh thực hành qua hoạt động đọc truyện, trải nghiệm, hội thi, sân chơi, giao lưu... nhằm tạo môi trường học tập phong phú cả trong và ngoài lớp học.

Từ lớp 3 đến lớp 5: triển khai dạy học Tin học bắt buộc, kết hợp giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; đồng thời tăng cường thời lượng và nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, mở rộng, phát triển năng lực Tin học cho học sinh. Đối với học sinh từ lớp 1, lớp 2: tổ chức dạy học Tin học (nếu có đủ điều kiện) để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số, tạo nền tảng thuận lợi khi học lên các lớp trên.

+ *Nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học*: được thực hiện thông qua 4 loại hình hoạt động chủ yếu gồm: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, khuyến khích tổ chức các HĐTN ngoài nhà trường đối với cơ sở giáo dục có đủ điều kiện nhưng cần bảo đảm mục tiêu giáo dục, an toàn cho học sinh. Thực hiện 3 tiết/tuần của HĐTN được tổ chức như sau: **Tiết 1**: Chào cờ, kết hợp tổ chức Hoạt động trải nghiệm; **Tiết 2**: Tổ chức HĐTN trên lớp hoặc tại một địa điểm phù hợp ngoài lớp học/ngoài nhà trường do giáo viên chủ nhiệm hoặc người do Hiệu trưởng phân công thực hiện. Nội dung thực hiện là chủ đề trong tuần quy định; **Tiết 3**: Sinh hoạt lớp chủ nhiệm, kết hợp tổ chức HĐTN trong thời gian 35 - 40 phút.

+ *Nội dung giáo dục địa phương*: Tiếp tục căn cứ trên tài liệu giáo dục địa phương đã ban hành theo đơn vị hành chính cũ đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng kế hoạch dạy học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học cho năm học 2025-2026, trước mắt GV chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu của bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để dạy học phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp *trong khi chờ chỉnh lý tài liệu giáo dục địa phương cho các năm học tiếp theo*, khuyến khích các cơ sở giáo dục tham khảo 2 bộ tài liệu giáo dục địa phương của các lớp học, chọn lọc các nội dung dạy học để giúp HS hiểu rõ hơn về địa phương theo địa giới hành chính mới (thực hiện theo Công văn số 355/SGDĐT-GDPT ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Sở về thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026).

1.2. Đối với cấp trung học cơ sở

Căn cứ vào Chương trình GDPT, các văn bản⁽³⁾ đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều

ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁽³⁾ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2022, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022, Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020, Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng

kiện đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng HS được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công GV hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. *Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng HS, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho HS cuối cấp, hỗ trợ HS có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.*

Tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục

+ *Nội dung giáo dục địa phương*: tương tự như cấp tiểu học trên cơ sở Công văn số 355/SGDĐT-GDPT ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Sở về thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

+ *Môn Khoa học tự nhiên*: phân công GV bảo đảm sự phù hợp năng lực chuyên môn với nội dung dạy học (theo mạch nội dung lớn của chương trình môn học hoặc theo các chủ đề) được phân công. Khuyến khích phân công GV đã được bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận việc dạy học 2 mạch nội dung hoặc toàn bộ chương trình môn học nhưng phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về năng lực chuyên môn và sự tự tin, sẵn sàng của GV để bảo đảm chất lượng dạy học. Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, xếp thời khóa biểu, bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung trong từng học kì phù hợp với việc phân công GV, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của GV.

+ *Môn Lịch sử và Địa lí*: phân công GV đảm bảo sự phù hợp giữa năng lực chuyên môn của GV với nội dung dạy học (theo phân môn Lịch sử, phân môn Địa lí và các chủ đề liên môn) được phân công. Khuyến khích phân công GV đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học nhưng phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về năng lực chuyên môn và sự tự tin, sẵn sàng của GV để bảo đảm chất lượng dạy học. Xây dựng Kế hoạch dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Các chủ đề liên môn, dựa vào nội dung và năng lực chuyên môn của GV, để phân công giảng dạy cho phù hợp đảm bảo việc tiếp thu kiến thức cho HS, căn cứ Chương trình tổng thể phân 1,5 tiết/tuần/học kỳ đối với mỗi phân môn Lịch sử và Địa lí.

+ *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: hiệu trưởng phân công người phụ trách xây dựng kế hoạch giáo dục cho các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân công cán bộ quản lý, GV bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực chuyên môn và nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm, ưu tiên phân công cán bộ quản lý, GV có chuyên môn đào tạo phù hợp với yêu cầu về kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của chương trình. *Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp có thể theo từng lớp học, một vài lớp học, khối lớp học, toàn trường. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp học hoặc toàn trường thì phân công rõ người chủ trì, người phối hợp từ đó xác định nhiệm vụ của từng GV được phân công; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên thời khóa biểu*

8 năm 2022); Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của Bộ GDĐT; Công văn số 4657/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 355/SGDĐT-GDPT ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Sở GDĐT.

và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo kế hoạch dạy học (không trùng với nhiệm vụ của hiệu trưởng, của GV làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch dạy học, trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trường hợp tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp bố trí vào tiết đầu của ngày đầu tuần có thể kết hợp với chào cờ đầu tuần chung toàn trường thì thời lượng dành cho nghi thức chào cờ đầu tuần và sinh hoạt hành chính không ảnh hưởng đến thời lượng của hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Tổng số tiết thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là 105 tiết. Xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong SGK) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định phù hợp với số giờ dạy của GV trong khoảng thời gian đó, tránh quá tải đối với GV tại thời điểm thực hiện chủ đề được phân công.

+ *Dạy học môn học tự chọn (Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2)*: khuyến khích dạy học môn tự chọn, việc tổ chức dạy học tự chọn trên tinh thần đảm bảo đội ngũ GV đạt chuẩn theo yêu cầu của từng cấp học, học sinh tự nguyện đăng ký học môn tự chọn, số lớp dạy môn học tự chọn phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học tại đơn vị. Nếu điều kiện nhà trường không đáp ứng về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, đơn vị có thể không tổ chức dạy học các môn học tự chọn.

+ *Dạy học tích hợp lồng ghép*: tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

+ *Giáo dục thể chất*: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao HS gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Nhà trường duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường làm cơ sở chọn HS tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp đặc khu, cấp tỉnh.

+ *Dạy học ngoại ngữ và Tin học*: tiếp tục triển khai xây dựng đơn vị điển hình về đổi mới toàn diện dạy và học tiếng Anh tại nhà trường theo lộ trình với các hoạt động cụ thể như: bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói tiếng Anh với GV người nước ngoài; trang bị tài liệu tham khảo cho phục vụ cho hoạt động tự học tại thư viện; bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho tất cả GV tiếng Anh của đơn vị. Tiếp tục triển khai chương trình dạy tiếng Anh theo hình thức xã hội hóa tại đơn vị.

Triển khai các ứng dụng năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ GV phù hợp với môi trường giáo dục.

+ *Giáo dục STEM*: Nhà trường hướng dẫn lồng ghép giáo dục STEM vào Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của

GV; triển khai áp dụng việc dạy học STEM một số chủ đề ở chương trình các môn khoa học tự nhiên (Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học và Công nghệ); định kì, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý, cuối kì và cuối năm học, thủ trưởng tổng hợp báo cáo cụ thể số bài học/chủ đề STEM vào nội dung sơ kết và tổng kết năm học về Sở GDĐT.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT.

Tham mưu ưu tiên thực hiện sắp xếp các trường có quy mô nhỏ, bảo đảm quy định tại Điều lệ trường học. *Đối với trường liên cấp TH – THCS, cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học.*

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tổ chức chỉ đạo giáo viên rà soát cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu, có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Tăng cường huy động các nguồn lực thúc đẩy GV tự làm các thiết bị dạy học, học liệu, số hoá các học liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Đảm bảo đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, bảo đảm HS có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn GV chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Đề xuất các cấp có thẩm quyền bổ sung số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung GV còn thiếu theo quy

định; không để việc thiếu hụt đội ngũ GV, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ GV để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo Chương trình GDPT.

Khai thác và phát huy tốt năng lực của GV, nhân viên đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất HS theo yêu cầu của Chương trình GDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Thành lập Hội đồng cốt cán cấp trường các môn học và hoạt động giáo dục theo từng cấp học, làm cánh tay nối dài cho đơn vị về công tác tư vấn chuyên môn dạy và học, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho GV, phát hiện kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình GDPT.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn GV đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho HS, hướng HS phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng HS; phát huy vai trò của GV trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất HS.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho GV trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá HS trong Chương trình GDPT theo quy định⁴, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích GV tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của HS.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức

⁴ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho HS.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực HS, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của HS và điều kiện tổ chức dạy học của đơn vị. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT; khuyến khích HS tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp trong đơn vị, tổ chức đội ngũ GV kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho HS. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Phối hợp tốt với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các tổ chức tư vấn hướng nghiệp..., cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”⁵ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ GV điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho GS và HS. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ

⁵ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho HS phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Giáo viên môn tin học cấp THCS phối hợp hướng dẫn HS biết cài đặt phần mềm VNeID trên điện thoại, sử dụng phần mềm để biết thao tác đăng ký một số dịch vụ công (đăng ký tuyển sinh đầu cấp,...). Cấp THCS đội ngũ GV và nhân viên phải biết hướng dẫn cho HS hoặc phụ huynh học sinh thực hiện dịch vụ công toàn phần liên quan đến giáo dục như chuyển trường, sao in văn bằng chứng chỉ, tạo điều kiện nâng cao các chỉ số về dịch vụ công.

Tổ chức triển khai Học bạ số cho 100% đơn vị theo hướng dẫn hiện hành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, GV. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện HS cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật (nếu có) triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật trong Kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo các giáo viên thực hiện Kế hoạch giáo dục riêng biệt cho những học sinh này phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất cho các em khuyết tật được học hòa nhập, thường xuyên quan tâm những HS có khiếm khuyết về thể chất hoặc những HS có hạn chế về năng lực học tập, tạo điều kiện thuận lợi để các em này cùng tham gia vào hoạt động chung của nhà trường đồng thời thực hiện kiểm tra đánh giá đúng theo quy định hiện hành. *(Lưu ý Mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân; kế hoạch giáo dục cá nhân do giáo viên phối hợp với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của người khuyết tật, chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục; kế hoạch giáo dục cá nhân bao gồm các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kỳ; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học).* Thực hiện đầy đủ các hồ sơ liên quan đến công tác giáo dục hòa nhập, chế độ chính sách cho HS và GV đúng theo quy định cũng như vận động các nguồn lực đóng góp của xã hội để hỗ trợ HS.

⁶ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.



Nhà trường chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

4.2. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc (Nhà trường không đề cập).

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong đơn vị

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại đơn vị; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

5.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai Chương trình GDPT, ưu tiên kiểm tra việc dạy học đáp ứng yêu cầu kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo. Kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo quy định.

5.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5.4. Tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực người học, người dạy phù hợp với đơn vị, địa phương, có thể lựa chọn tổ chức cho HS và GV trong số những hoạt động sau đây: Hội thi tìm hiểu về An toàn giao thông, Olympic các môn học, Tin học trẻ, hùng biện tiếng Anh, kể chuyện tiếng Anh, Trạng nguyên Nhí, thi vẽ tranh, thi viết đúng viết đẹp, hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, hội thi giáo viên dạy giỏi, hội thi thiết kế bài giảng điện tử, Hội thi giao lưu các nhóm nhạc, Hội khỏe phù đồng cấp trường, ... phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

IV. CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU NĂM HỌC 2025 - 2026:

1. Các chỉ tiêu về huy động và duy trì sĩ số; công tác phổ cập và chất lượng, hiệu quả giáo dục – đào tạo:

a. Cấp Tiểu học:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra học lớp 1 đạt 100%;
- Vận động trẻ từ 6-11 tuổi ra lớp đạt từ 99,7% trở lên;

- Vận động trẻ từ 6-14 tuổi ra lớp đạt từ 99% trở lên; Trong đó trẻ đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 94,81% trở lên;

- Học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100%;
- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,44%;
- Giảm tỷ lệ HS lưu ban dưới 1,07%;
- Dạy học trực tuyến: 6% trở lên;
- Tỷ lệ HS khen thưởng cuối năm đạt tối thiểu 32,41%;
- 100% học sinh các khối 3, 4 và 5 được học môn Tiếng Anh, Tin học;
- 100% học sinh khối 1, 2 được học môn tự chọn Tiếng Anh;
- Phần đầu 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (kể cả học sinh ngoài địa bàn quản lý);
- Phần đầu có HS đạt HS giỏi các cấp và các cuộc thi, phong trào khác do các cấp tổ chức;
- Giữ vững đạt chuẩn Phổ cập GDTH mức độ 3.
- Chỉ tiêu chất lượng giáo dục năng lực và phẩm chất:

	Năng lực	Phẩm chất
Tốt	75% trở lên	80% trở lên
Đạt	24% trở lên	19% trở lên
Cần cố gắng	dưới 1 %	dưới 1 %

- Chỉ tiêu chất lượng giáo dục HTCT lớp học, HTCT tiểu học: Tất cả các khối lớp thực hiện chỉ tiêu chung: HTXS: 32,41%; HTT: 11,72%; HT: 55,87%; CHT: 00% (theo báo cáo số 696/BC-SGDĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT).

b. Cấp THCS:

- Huy động học sinh HTCT tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%;
- Tỷ lệ huy động đầu năm học (trẻ 11-14 tuổi) đạt 99% trở lên;
- Học sinh 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (Chính quy và GDTX) đạt 93% trở lên;
- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học: 1,59%;
- Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban: 1,09%;
- Học sinh được học 2 buổi/ngày đạt ít nhất 30%;
- Kết quả rèn luyện (từ mức đạt trở lên): 100%. Cụ thể: Tốt 70% trở lên; Khá: 20% trở lên; Đạt dưới 10%;
- Kết quả học tập (từ mức đạt trở lên): 98,74%. Cụ thể: Tốt 10% trở lên; khá: 35% trở lên; Đạt: 53,74% trở lên; Chưa đạt dưới 1,26%;
- Tỷ lệ HS xét tốt nghiệp THCS đạt 99% trở lên;
- Thi tuyển sinh lớp 10: Vượt chỉ tiêu theo tỉ lệ phân luồng vào lớp 10 của kế hoạch tuyển sinh;
- Học sinh tốt nghiệp THCS vào học tiếp THPT đạt 70% trở lên;

- Dạy học trực tuyến: 11% trở lên;
- Thực hiện học bạ số đạt 100%;
- Phân đầu 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (kể cả học sinh ngoài địa bàn quản lý);
- Phân đầu có HS đạt HS giỏi các cấp và các cuộc thi, phong trào khác do các cấp tổ chức;
- Giữ vững đạt chuẩn Phổ cập GD THCS mức độ 2.

2. Các chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động:

- Phải có KHGD, KHBD/giáo án: Theo quy định chuyên môn; Dạy trực tuyến từ 6% trở lên đối với cấp Tiểu học, từ 11% trở lên đối với cấp THCS; Không có CB, GV vi phạm kỷ luật về chuyên môn; Mỗi giáo viên tự làm ít nhất 01 ĐDDH 1/năm học.
- Mỗi tổ chuyên môn 01 năm học thực hiện ít nhất 02 chuyên đề và 02 buổi ngoại khóa (có thể kết hợp nội dung các môn học khác).
- Thao giảng/SHCM theo hướng NCBH: Mỗi giáo viên dạy ít nhất 01 tiết thao giảng/năm (SHCM theo hướng NCBH), thực hiện ít nhất 35 tiết dạy có sử dụng CNTT/HK (trừ môn TD nhưng khuyến khích có sử dụng CNTT).
- Mỗi giáo viên dự giờ (lẫn nhau) ít nhất 2 tiết/ tháng (dự ít nhất 14 tiết/năm đối với cấp THCS, ít nhất 18 tiết/năm đối với cấp TH, không tính tiết thao giảng) và dự trên 50% tiết trong tổ chuyên môn. Mỗi giáo viên dạy ít nhất 2 tiết/năm (đối với cấp THCS), ít nhất 3 tiết/năm (đối với cấp TH) để tổ, khối trưởng dự đánh giá.
- 100% Đảng viên, CB, VC, NLĐ học tập giáo dục chính trị tư tưởng; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, quy chế, quy định.
- 100% CB, VC, NLĐ có kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.
- 100% CB, VC, NLĐ biết soạn bài giảng điện tử, biết ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê chất lượng giáo dục vào trong công tác quản lý, giảng dạy và sử dụng Email.
- 100% CB, VC, NLĐ sử dụng tài khoản cá nhân đã được tham gia các khóa học trên mạng.
- 100% CB, VC, NLĐ ký cam kết thực hiện đúng theo quy định của các văn bản hướng dẫn hiện hành về dạy thêm, học thêm.
- 100% CB, VC, NLĐ đủ điều kiện tham gia các Hội thi do trường, đặc khu, Sở GDĐT tổ chức.
- 100% CB, VC, NLĐ thực hiện tốt Quy chế làm việc, Quy tắc văn hóa ứng xử, đạt gia đình văn hóa.
- Mô tả sáng kiến đạt cấp cơ sở đạt 20% trở lên.
- Phân đầu Thư viện đạt chuẩn mức 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 12/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phân đầu giới thiệu 1-2 quần chúng ưu tú kết nạp vào ĐCSVN.

- 100% CB, VC, NLĐ ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học, hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường Chuẩn Quốc gia, các cuộc vận động và phong trào thi đua của trường và Ngành. Không có trường hợp vi phạm.

- Không có hành vi, lời nói gây mất đoàn kết nội bộ làm ảnh hưởng uy tín, danh dự của người khác, của đơn vị, của tập thể; thông tin những công việc chưa được phép thông tin của nội bộ ra ngoài cuộc họp, ngoài dân.

- Không đem con nhỏ vào trong giờ làm việc và giờ dạy.

- Thứ 2 nữ mặc bộ áo dài (trừ trời mưa và trường hợp đặc biệt), thứ 2 nếu nữ là cán bộ Đoàn, Đội có thể mặc áo đoàn, đội. Các ngày Lễ, Hội nghị, Đại hội: Nam mặc áo trắng (hoặc áo đồng phục của trường), thắt cà vạt; nữ mặc bộ áo dài. Các ngày còn lại mặc trang phục theo quy định viên chức. Mang thẻ viên chức khi tham gia các hoạt động tại trường (trừ các buổi họp, lao động + TDĐT).

- Chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ và phong trào thi đua:

* Về cá nhân:

+ 95% trở lên CB, VC cuối năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó tỷ lệ CB, VC xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định); không có CB, VC xếp loại không HTNV.

+ 95% trở lên CB, VC (có tên trong bảng lương) đạt danh hiệu LĐTT.

+ 10% trở lên CB, VC đạt danh hiệu LĐTT được UBND đặc khu tặng Giấy khen.

+ 20% trở lên CB, VC đạt danh hiệu LĐTT được UBND đặc khu công nhận CSTĐ cơ sở.

+ Phần đầu có CB, VC được UBND tỉnh tặng Bằng khen; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh, đạt Huân chương lao động hạng Ba,...

+ Có ít nhất 80% GV đủ điều kiện dự thi đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường; có ít nhất 50% GV đủ điều kiện dự thi đạt danh hiệu GVĐG cấp đặc khu; có ít nhất 50% GV đủ điều kiện dự thi đạt danh hiệu GVCNG cấp trường; có ít nhất 50% GV đủ điều kiện dự thi đạt danh hiệu GVCNG cấp đặc khu.

+ Phần đầu có GV đạt danh hiệu GVĐG, GVCNG cấp tỉnh.

+ Phần đầu có GV Tổng phụ trách Đội đạt danh hiệu GV TPT Đội, nhân viên Thư viện giỏi cấp đặc khu, cấp tỉnh.

* Về tập thể:

- “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”: Xuất sắc.

- “Trường học An toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh”: Đạt.

- “Nhà trường xanh – Trường học sạch”: Đạt.

- “Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”: Đạt.

- Phần đầu Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi Đoàn xuất sắc; Liên Đội xuất sắc.

- Phần đầu đạt tập thể LĐTT, Giấy khen của Chủ tịch UBND đặc khu; tập thể LĐXS, Bằng khen hoặc Cờ thi đua của Chủ tịch UBND Tỉnh.

3. Các chỉ tiêu về xây dựng các điều kiện về CSVC, tài chính, thiết bị dạy học:

- Quản lý và sử dụng tốt các tài sản, CSVC, thiết bị dạy học trong nhà trường.
- Tổng kinh phí dự tính trong kế hoạch như sau:
 - + Thu - Chi kinh phí từ ngân sách cấp: (kèm theo quy chế chi tiêu nội bộ).
 - + Thu - Chi kinh phí từ nguồn thu khác: (kèm theo kế hoạch, quy chế chi tiêu thực hiện theo chế độ tự chủ từ nguồn thu thu khác).

4. Các chỉ tiêu về công tác quản lý nhà trường:

- Lãnh đạo và các Tổ trưởng, tổ phó thực hiện nghiêm túc các giải pháp đổi mới công tác quản lý như trong kế hoạch, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các quy định về mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học theo nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cấp.
- Phấn đấu kiểm tra và xếp loại 100% CB, VC, NLĐ. Đảm bảo thực hiện yêu cầu tăng cường kiểm tra hoạt động giáo dục, giảng dạy trên lớp, giảm kiểm tra hồ sơ (kèm theo kế hoạch kiểm tra nội bộ).
- Nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học.
- Tăng cường công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương, với Ngành cấp trên để kịp thời tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

5. Các chỉ tiêu về văn hóa, văn nghệ, TDTT:

* Đoàn TNCS HCM: Luôn tiêu biểu trong mọi công tác, nòng cốt trong hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, vệ sinh môi trường, cảnh quan trường học... Quan tâm phát triển kết nạp HS lớp 8 và 9 vào Hội LHTN, hàng ngũ của Đoàn khi đủ điều kiện; tổ chức sinh hoạt Đoàn có hiệu quả. Chỉ đạo và phối hợp với Liên Đội thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức, nề nếp học sinh,... và thực hiện nhiệm vụ năm học.

* Liên Đội: Tiếp tục tạo mọi điều kiện để Tổng phụ trách Đội tham gia đầy đủ các lớp kỹ năng và bồi dưỡng công tác Đội. Giáo viên phụ trách cải tiến lề lối làm việc năng động, sáng tạo. Đẩy mạnh hoạt động Đội ở trường, thành lập sao nhi đồng, tạo sức thu hút Đội viên - Nhi đồng hăng hái tham gia sinh hoạt. Kết nạp 100% học sinh lớp 3 ở học kỳ II vào Đội. Là nòng cốt tổ chức các hoạt động giáo dục, công tác giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, tổ chức và hướng dẫn học sinh tham gia đầy đủ các cuộc hội thi, hoạt động vui chơi giải trí theo các chủ đề trong năm học do các cấp tổ chức. *Mỗi giáo viên chủ nhiệm là 1 phụ trách Đội.* 90% Đội viên trở lên đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

V. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
	- Phân công, nhiệm vụ CB, GV, NV, NLĐ. - Hoàn thành Điều tra TĐVH và cập nhật PCGD-XMC. - Tổ chức Lễ khai giảng qua năm học 2025 -2026 vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 05/9/2025. - Từ ngày 08/9 các lớp tập trung học sinh dạy bài học đầu tiên.	- Lãnh đạo, Tổ trưởng. - CBGVNV - CBGVNV - GVCN,

Tháng 9/2025	- Báo cáo số liệu công tác huy động, vận động; tuyển sinh vào lớp 1, 6 đầu năm, CSVC, đồ dùng dạy học các khối lớp; - Tổng hợp số liệu chính thức huy động, vận động HS ra lớp đầu năm học: 6 tuổi, 11 tuổi HTCTTH, 11-14 HTCTTH, 6-14 tuổi, 11-18 tuổi; phần đầu huy động đạt trên 98%; báo cáo sĩ số chính thức vào ngày 15/9/2025. - Ban hành Công văn, Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026; thực hiện HSSS theo quy định của chuyên môn năm học 2025 – 2026. - Hoàn thành Kế hoạch chỉ đạo dạy học và giáo dục trong nhà trường. - Tổ chức triển khai giáo dục kỹ năng sống, giáo dục môi trường và các vấn đề xã hội đến hội đồng giáo viên và học sinh. - Xây dựng KH và Tổ chức Tết trung thu cho HS và con CB, GV, NV, NLĐ. - Tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet. - Hoàn thành kế hoạch thực hiện tổ chức chuyên đề chuyên môn cho năm học 2025 – 2026. - Báo cáo các khoản thu và vận động, tài trợ về Phòng VHXXH; kiểm tra việc dạy thêm, học thêm báo cáo về Phòng VHXXH. - Hưởng ứng tích cực tháng An toàn giao thông, xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho hội thi tìm hiểu pháp Luật về an toàn Giao thông, về phòng chống ma túy (hoặc bạo lực học đường) năm 2025, cấp đặc khu (dự kiến tháng 11/2025), cấp tỉnh (dự kiến tháng 11/2025). - Báo cáo nhanh tình hình trường, lớp, học sinh đầu năm; - Hoàn chỉnh kế hoạch GD nhà trường. - Nhập CSDL ngành tích hợp phần mềm EQMS lên hệ thống đầu năm. - Xây dựng KH, tổ chức khảo sát chất lượng HS đầu năm học. - Xây dựng KH bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa. - Hội nghị viên chức - NLĐ - Hội nghị CMHS. - Đại hội Chi đoàn - Đại hội Liên Đội. - Học chính trị hè năm 2025. - Xây dựng kế hoạch KTNB năm học 2025 – 2026 và các KH khác dựa trên KH của Phòng, Sở, UBND,... - Tổ chức hành trình về nguồn – địa chỉ đỏ. - Tự đánh giá và hoàn thành hồ sơ tự đánh giá mức độ chuyển đổi số.	GVBM. - Văn thư, PCGD. - Văn thư, PCGD. - LĐ - Hiệu trưởng. - TPT, Tổ trưởng, GV - CBGVNV, HS, CD. - GV, HS. - PHT, Tổ trưởng. - HT, PHT, TT, KT. - CBGVNV và HS. - LĐ. - LĐ, TT, GV - CB, GV, NV. - LĐ, TT. - LĐ, TT. - CBGVNV. - LĐ, TT, PH. - LĐ, CD. - LĐ, LĐ, GVCN - CBGVNV - Lãnh đạo, Ban KTNB - TPT Đội, GV. - Ban tự đánh giá.
	- Tiếp tục xây dựng các KH theo danh mục các KH nhà trường cần xây dựng của Sở, Phòng VHXXH. - CBQL và GV đại trà tiếp tục bồi dưỡng tập huấn trực tiếp các Mô đun (nếu có). - Tổng hợp các số liệu thống kê học sinh đầu năm chính thức. Tổng hợp số liệu trường, lớp, lớp ghép, số học sinh, số lớp học số	- Lãnh đạo. - CB, GV. - Văn thư

Tháng 10/2025	buổi/tuần; Tiếng Anh; Tin học.... - Tiếp tục BD HSG chuẩn bị tham gia dự thi cấp đặc khu. - Tham gia hội thi tìm hiểu Luật Giao thông năm 2025 cấp đặc khu. - Tham gia Hội thảo chuyên đề, SHCM cụm trường. - Cập nhật dữ liệu PCGD-XMC chính thức lên hệ thống phần mềm; kiểm tra số liệu cập nhật hệ thống phần mềm PCGD-XMC; tự kiểm tra đạt chuẩn PCGD-XMC. Nộp hồ sơ đề nghị công nhận lại đạt chuẩn PCGD-XMC 2025. - Tổ chức khám sức khỏe HS. - Tiếp tục tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet. - Thành lập các Câu lạc bộ. - Xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường và tham gia thành phố năm học 2025– 2026. - Tổ chức thực hiện theo KH KTNB. - Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến (cấp THCS tập trung 3 môn Toán, Văn, Tiếng Anh; Cấp TH 3 môn Toán, Tiếng việt, Tiếng Anh); hướng dẫn học sinh giải Toán, Vật lý và Tiếng Anh trên mạng. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, Toán tuổi thơ, giao lưu Tiếng việt,... - Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi GV dạy giỏi và GV chủ nhiệm giỏi cấp trường theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT. - Tham gia Hội thi GVDG THCS cấp tỉnh. - Tổ chức Tuần lễ HKPD cấp trường và tổ chức luyện tập. - Tiếp đoàn Kiểm tra của các cấp (nếu có).	- GV, HS. - TPT, GV, HS. - PHT, TT, GV. - CM, PCGD. - YTHĐ, GVCN, HS. - GV, HS. - TPT, GV, HS. - PHT, GV, HS. - Ban KTNB. - PHT, Tổ CM, GV. - PHT, Tổ CM, GV. - HT, PHT, Tổ CM, GV. - GV. - TPT, GV, HS. - HT, PHT, Tổ CM, GV.
Tháng 11/2025	- Tiếp tục tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet. - Đăng ký dự thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh. - Tiếp tục phụ đạo HS chậm tiến và bồi dưỡng HS giỏi. - Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường. - Tổ chức Hội thi Văn hay – Chữ đẹp cấp trường. - Tiếp tục tổ chức thực hiện KH KTNB. - Phát động phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	- GV, HS. - PHT, GV. - GV, HS. - PHT, GV. - PHT, GV. - Ban KTNB. - PHT, Tổ CM, GV, HS.

	- Tổ chức và tham gia Hội thao cho giáo viên chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tiếp tục hướng dẫn học sinh tham gia giải Toán, Vật lý và tiếng Anh trên mạng. - Tổ chức thi GV dạy giỏi và GV chủ nhiệm giỏi cấp trường theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT. - Tổ chức sinh hoạt CM, chuyên đề theo khối, theo cụm. - Tổ chức Hội thi Olympic Toán tuổi thơ cấp trường. - Kiểm tra giữa kì I lớp 4, 5 và các môn cấp THCS theo KH môn học và của Sở GDĐT. Tổng hợp chất lượng KTGK1. - Tiếp đoàn kiểm tra công nhận lại PCGD-XMC năm 2025; thiết lập hồ sơ đề nghị thành phố kiểm tra công nhận lại PCGD-XMC năm 2025. - Tham gia hội thi tìm hiểu pháp Luật về an toàn Giao thông, về phòng chống ma túy (hoặc bạo lực học đường) cấp tỉnh. - Tham gia Văn nghệ do NTT thành phố tổ chức (nếu có). - Tiếp đoàn Kiểm tra của các cấp (nếu có).	- Công đoàn. - PHT, Tổ CM, GV. - Ban tổ chức. - PHT, Tổ CM, GV. - Ban tổ chức. - PHT, Tổ CM, GV, HS. - HT, PCGD. - TPT, GV, HS. - TPT, GV, HS. - HT, PHT, Tổ CM, GV.
Tháng 12/2025	- CBQL và GV đại trà bồi dưỡng tập huấn (trực tiếp) Mô đun. - Tiếp tục thực hiện KTNB của trường theo KH KTNB. - Tiếp tục tổ chức thi và tham gia Hội thi GV dạy giỏi và GV chủ nhiệm giỏi cấp trường theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT. - Tiếp tục phụ đạo HS chậm tiến và bồi dưỡng HS giỏi (chuẩn bị thi HSG cấp đặc khu). - Tiếp tục tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet. - Tham gia Hội thi Văn hay – Chữ đẹp cấp đặc khu. - Tổ chức Hội thảo chuyên đề, ngoại khóa, tham gia Hội thảo chuyên đề cấp thành phố và tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm. - Tiếp tục hướng dẫn học sinh tham gia giải Toán, Vật lý và tiếng Anh trên mạng. - Xây dựng KH tổ chức ôn tập, kiểm tra học kỳ I. - Tiếp đoàn kiểm tra PCGD-XMC năm 2025 cấp tỉnh. - Tiếp tục hoàn thành công tác tự đánh giá KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia - Tiếp đoàn Kiểm tra của các cấp (nếu có).	- CBQL, GV. - Ban KTNB. - Ban tổ chức. - GV, HS - GV, HS - GV, HS - PHT, Tổ CM, GV. - PHT, Tổ CM, GV. - PHT. - GV, HS. - HT, PCGD. - Hội đồng KĐCLGD. - HT, PHT, Tổ CM, GV.
	- Hoàn chỉnh hồ sơ PCGD&XMC năm 2024 lưu trữ. - Tiếp tục thực hiện KTNB của trường theo KH KTNB. - Tham gia cuộc thi “Khoa học kỹ thuật” cấp tỉnh.	- PCGD. - Ban KTNB. - GV, HS - GV, HS.

Tháng 01/2026	- Tiếp tục phụ đạo HS chậm tiến và bồi dưỡng HS giỏi. - Tham gia thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố. - Tham gia Hội thi Olympic Toán tuổi thơ cấp đặc khu (nếu có). - Tiếp tục hướng dẫn học sinh tham gia giải Toán, Vật lý và tiếng Anh trên mạng. - Tiếp tục tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet. - Tổ chức và tham gia Hội thảo chuyên đề cấp đặc khu, chuyên đề giáo dục STEM. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra học kỳ I; tổng hợp kết quả điểm các môn qua kiểm tra cuối kỳ I; hoàn thành các biểu mẫu báo cáo tổng hợp; hoàn thành nhập cơ sở dữ liệu HK1 vào phần mềm EQMS, Smas theo kế hoạch. - Tổ chức hội thảo đánh giá rút kinh nghiệm công tác quản lí, dạy và học ở học kỳ I. - Sơ kết thực hiện các nhiệm vụ HKI và triển khai nhiệm vụ trọng tâm HKII năm học 2025 - 2026. - Tiếp đoàn kiểm tra đột xuất của Phòng VHXH (nếu có). - Cập nhật minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục HKI. - Thực hiện chương trình học kỳ II. - Tham gia Hội khỏe phù đồng cấp đặc khu (nếu có). - Kiểm tra thiết bị, thí nghiệm và các phòng học bộ môn. - Tổ chức kiểm kê Thư viện, Thiết bị dạy học, phòng học bộ môn đề xuất mua sắm, bổ sung sách, thiết bị dạy học cho HKII năm học 2025 – 2026. - Tổ chức Ngày Hội ẩm thực hoặc văn nghệ Mừng Đảng – Mừng Xuân năm 2026. - Nghỉ tết Nguyên đán.	- GV, HS. - GV, HS. - GV, HS. - GV, HS. - PHT, Tổ CM, GV. - PHT, Tổ CM, GV, Văn thư. - PHT, Tổ CM, GV. - CBGVNV. - HT, PHT, Tổ CM, GV. - Hội đồng KĐCLGD. - Tổ CM, GV. - TPT, GV, HS. - Ban KTNB. - Tổ kiểm kê, Thư viện, Thiết bị, GV phụ trách. - CB, GV, NV và HS. - CB, GV, NV, HS.
Tháng 02/2026	- Báo cáo số liệu HS sau nghỉ Tết Nguyên Đán. - Ổn định, duy trì sĩ số, tích cực vận động học sinh ra lớp sau Tết Nguyên đán. - Tiếp tục thực hiện KTNB của trường theo KH KTNB. - Tiếp tục phụ đạo HS chậm tiến và bồi dưỡng HS giỏi (chuẩn bị tham gia cấp tỉnh). - Tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet. - Tham gia cuộc thi Toán, Vật lý, Tiếng Anh, trên Internet vòng tỉnh. - Tổng hợp, đăng ký danh sách và nộp hồ sơ GVGD, GVCNG dự thi các cấp tổ chức. - Tham gia Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh (TH và THCS). - Chuẩn bị và tham gia Hội thi Thiết kế Bài giảng điện tử về Bài	- Văn thư. - GVCN, PCGD. - Ban KTNB. - GV, HS. - GV, HS. - GV, HS. - PHT. - GV, HS. - GV, HS.

	học Stem (TH và THCS); Hội thi Thiết kế sản phẩm Stem (TH, THCS lớp 6,7) - Tổ chức trò chơi dân gian cấp trường hoặc tham gia Tuần lễ TDTT các cấp (nếu có). - Tiếp đoàn Kiểm tra của các cấp (nếu có).	- TPT, GV, HS. - HT, PHT, Tổ CM, GV.
Tháng 3/2026	- Tiếp tục thực hiện KTNB của trường theo KH KTNB. - Xây dựng KH ôn tập, kiểm tra giữa Kỳ II. - Kiểm tra GK II môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5 và các môn cấp THCS theo KH môn học và của Sở GDĐT. Tổng hợp chất lượng GD KT GK2 - Tiếp tục phụ đạo HS chậm tiến và bồi dưỡng HS giỏi. - Tham dự thi học sinh giỏi và máy tính cầm tay lớp 9 và Hội thi viết đúng, viết đẹp cấp tỉnh. - Tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên Internet. - Tham gia Tuần lễ TDTT NTN thành phố tổ chức; tổ chức Hội trại 26/3 (nếu có điều kiện). - Tham gia Hội thi GV dạy giỏi, GVCNG các cấp. - Tham gia Hội thi GV làm TPT Đội giỏi cấp tỉnh - Tổ chức Hội thảo chuyên đề, ngoại khóa. - Tham gia Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em” cấp tỉnh. - Xây dựng KH và tổ chức ôn tập cho HS khối 9 để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 – 2027. - Nộp bản mô tả sáng kiến, giải pháp. - Tiếp đoàn Kiểm tra của các cấp (nếu có).	- Ban KTNB. - PHT. - PHT, Tổ CM GV, HS. - GV, HS. - PHT, GV, HS. - GV, HS. - TPT, GV, HS. - GV. - PHT, GV. - TPT. - PHT, TCM, GV. - GV, HS. - PHT, TCM, GV. - CBGVNV. - HT, PHT, Tổ CM, GV.
Tháng 4/2026	- Tiếp tục thực hiện KTNB của trường theo KH KTNB. - Tiếp tục phụ đạo HS chậm tiến và bồi dưỡng HS giỏi. - Tiếp tục tham gia Hội thi GVGD, GVCNG các cấp. - Xây dựng kế hoạch rà soát, kiểm tra chéo tất cả các cột điểm, số lần điểm ở sổ điểm cá nhân, SMAS 3.0 và xây dựng KH kiểm tra HKII. - Tổ chức tự chấm điểm phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Trường học An toàn phòng chống tai nạn thương tích”; «xây dựng nhà trường xanh - trường học Sạch»; «Nhà vệ sinh sạch»; «Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức học sinh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang:.... - Tham gia sinh hoạt CM, chuyên đề theo khối, theo cụm. - Tiếp tục thực hiện kế hoạch, tổ chức ôn tập cho học sinh khối 9 để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 – 2027.	- Ban KTNB. - GV, HS. - GV. - PHT. - Ban đánh giá PTTĐ chuyên đề. - PHT, Tổ CM, GV. - PHT, Tổ CM, GV.



	- Tổ chức và tham gia Hội thi "Kể chuyện Bác Hồ". - Thành lập Hội đồng thẩm định, chấm điểm sáng kiến, giải pháp. - Tiếp đoàn Kiểm tra của các cấp (nếu có).	- TPT, GV, HS. - Hội đồng TĐSK. - HT, PHT, Tổ CM, GV.
Tháng 5/2026	- Tiếp tục thực hiện KTNB của trường và tổng kết công tác KTNB theo KH KTNB. - Tăng cường phụ đạo HS chậm tiến và bồi dưỡng HS giỏi. - Xây dựng KH, tổ chức khảo sát và báo cáo Tiếng Anh lớp 5 theo đề án chương trình 10 năm. - Xây dựng KH, tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ II theo kế hoạch của trường và của Sở GD&ĐT. - Tổng hợp kết quả điểm các môn qua kiểm tra cuối kỳ II; hoàn thành các biểu mẫu báo cáo tổng hợp; hoàn thành nhập cơ sở dữ liệu cuối năm học vào phần mềm EQMS, Smas theo kế hoạch. Lập danh sách HS xuất sắc tiêu biểu. - Hoàn thành chương trình giáo dục các môn học đủ khung chương trình giảng dạy theo quy định. - Tổ chức đánh giá và hoàn thành hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. - Tổ chức đánh giá và hoàn thiện hồ sơ các cuộc vận động và phong trào thi đua. - Tiếp đoàn kiểm tra các phong trào thi đua chuyên đề của Sở GD&ĐT (nếu có). - Tiếp đoàn Kiểm tra của các cấp (nếu có). - Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL và GV; đánh giá viên chức; xét và bình chọn thi đua cuối năm theo kế hoạch của Phòng VHXXH. Hoàn thành hồ sơ gửi về Phòng VhXXH theo quy định. - Tự chấm điểm thi đua của trường. Tham gia chấm điểm thi đua các trường trong khối thi đua khối 3 và họp bình chọn khen thưởng cuối năm hoạt động công đoàn và chính quyền. - Xét HTCT TH và TN THCS cấp trường, cấp đặc khu; hoàn thành hồ sơ công nhận và nộp về Phòng VHXXH (Theo KH của Phòng VHXXH) - Xây dựng kế hoạch, tổ chức ôn tập cho HS kiểm tra lại; tiếp tục thực hiện kế hoạch, tổ chức ôn tập cho học sinh khối 9 để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 – 2027. - Xây dựng KH tổ chức Lễ tri ân và ra trường HS khối 9 và Tổ chức Tổng kết năm học. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV năm học 2026 – 2027.	- Ban KTNB. - GV, HS. - PHT, GV, HS. - PHT. - PHT, Tổ CM, GV, Văn thư. - PHT, Tổ CM, GV. - Ban đánh giá. - Ban đánh giá. - Ban đánh giá. - HT, PHT, Tổ CM, GV. - Hội đồng thi đua, KT; CBGVNV. - Hội đồng thi đua; . - Hội đồng xét HTCTTH và TNTHCS. - PHT, GV, HS. - CB, GV, NV, HS. - HT, PHT, TCM, GV.
	- Tiếp tục tổ chức ôn tập cho học sinh khối 9 để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 – 2027. - Thực hiện tốt huy động học sinh ra lớp ôn tập và kiểm tra lại	- PHT, GV, HS. - PHT, GV,

Tháng 6/2026	trong hè; tổ chức HS kiểm tra lại; hoàn thành hồ sơ kiểm tra lại và công bố điểm cho HS kịp thời. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2026 – 2027 theo KH của Phòng VHXH, hoàn thành hồ sơ nộp ngày 30/6/2026. - Tổ chức kiểm kê Thư viện, Thiết bị dạy học, phòng học bộ môn đề xuất mua sắm, bổ sung sách, thiết bị dạy học cho năm học 2026 – 2027. - Tiếp đoàn kiểm tra các phong trào thi đua chuyên đề của các cấp (nếu có).	HS. - HT, HĐ tuyển sinh. - Tổ kiểm kê, Thư viện, Thiết bị, GV phụ trách. - HT, PHT, Tổ CM, GV.
Tháng 7/2026	- Hoàn thiện hồ sơ chiết tính dư giờ của CB, GV, NV. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở, Phòng VHXH tổ chức. - Tiếp tục ôn tập, rèn luyện học sinh chậm tiến trong hè. - Tiếp tục hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2026 – 2027 theo KH. - Tham mưu sửa chữa hè (nếu có).	- HT, PHT, Kế toán. - CBQL, GV. - GV, HS. - HĐ tuyển sinh. - HT.
Tháng 8/2026	- Tiếp tục tham gia tập huấn, bồi dưỡng các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở, Phòng VHXH tổ chức. - Tiếp tục hoàn thành hồ sơ chiết tính dư giờ của giáo viên. - Tổ chức cho học sinh chậm tiến kiểm tra lại và hoàn thành hồ sơ kiểm tra lại (nếu có). - Tiếp tục hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2026 – 2027 và hoàn thành hồ sơ theo KH. - Sắp xếp lớp, phân công nhiệm vụ CB, GV, NV, NLĐ, xếp thời khóa biểu. - Phúc tra trình độ văn hóa kết hợp huy động học sinh ra lớp năm học 2026 – 2027. - Chuẩn bị CSVC, sách, thiết bị dạy học và các điều kiện cần thiết để thực hiện CTGDPT mới năm học mới. - Dự thảo các kế hoạch, quy chế,.... năm học 2026 – 2027.	- CBQL, GV. - HT, PHT, Kế toán. - PHT, GV, HS. - HĐ tuyển sinh. - Lãnh đạo. - GV, NV. - Lãnh đạo. - Lãnh đạo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật cho cán bộ, viên chức, người lao động; tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức, người lao động tiếp thu các văn bản chỉ đạo của ngành, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là tiếp thu Nghị quyết 29-NQ/TW và chương trình hành động của các cấp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp thu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

2. Các Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, GVCN, giáo viên bộ môn, giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên,... nghiên cứu Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch

dạy học cho phù hợp và hiệu quả, phát huy năng lực tự học và sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ. Thực hiện tốt việc họp hàng tháng theo quy chế. Báo cáo định kỳ và đột xuất đúng quy định.

3. Toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tự bồi dưỡng, thực hiện có hiệu quả đổi mới nội dung CTGDPT 2018, tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới PPDH, hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh.

4. **Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra và tổ chức kiểm tra để ngăn ngừa và kiên quyết xử lý những hành vi cố ý vi phạm những quy định của đơn vị.**

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác thi đua khen thưởng, lấy công tác thi đua làm động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. Tiếp tục phát động và thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn trong năm học; tổ chức và tham gia tốt các phong trào và hội thi của ngành và các cấp tổ chức.

6. Thường xuyên tham mưu với Sở GDĐT, Cấp ủy, UBND, Phòng VHXX đặc khu, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với ban ngành, đoàn thể, Ban đại diện CMHS và các tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, nhất là đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, biên chế giáo viên, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Phòng VHXXH đặc khu;
- Chi bộ nhà trường;
- Toàn thể CB,VC,NLĐ;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, HT, hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Khoa